

**BÁO CÁO**  
**Giá thị trường tháng 4/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sở Tài chính Quảng Bình báo cáo tình hình giá thị trường tháng 4/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

**I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 4/2025**

**1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ**

Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số đô la Mỹ tháng 4 năm 2025 như sau:

	Tháng 4/2025 so với:				Bình quân 4 tháng năm 2025 so với 4 tháng năm 2024
	Kỳ gốc 2019	Tháng 04/2024	Tháng 12/2024	Tháng 03/2025	
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG</b>	<b>119,83</b>	<b>105,48</b>	<b>99,73</b>	<b>100,09</b>	<b>105,79</b>
1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	128,65	109,98	99,63	100,38	109,72
<i>Trong đó:</i>					
- Lương thực	135,59	104,78	99,84	100,38	104,58
- Thực phẩm	123,71	109,30	99,64	100,49	109,04
- Ăn uống ngoài gia đình	140,77	114,75	99,43	100,07	114,50
2. Đồ uống và thuốc lá	111,70	100,84	100,00	100,00	101,15
3. May mặc, mũ nón và giày dép	111,10	102,55	100,68	100,00	102,44
4. Nhà ở và vật liệu xây dựng	124,79	108,62	99,31	100,28	108,01
5. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,54	100,48	99,83	99,85	100,63
6. Thuốc và dịch vụ y tế	125,84	113,12	100,00	100,00	113,12
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	133,31	117,48	100,00	100,00	117,48
7. Giao thông	102,70	94,50	99,33	99,15	97,29
8. Bưu chính viễn thông	99,71	99,97	100,25	100,26	99,78
9. Giáo dục	133,75	101,05	100,00	100,00	103,66
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	138,37	101,44	100,00	100,00	104,61
10. Văn hoá, giải trí và du lịch	105,00	101,24	100,19	100,20	100,96
11. Hàng hóa và dịch vụ khác	119,22	106,55	100,11	100,04	106,47

	Tháng 4/2025 so với:				Bình quân 4 tháng năm 2025 so với 4 tháng năm 2024
	Kỳ gốc 2019	Tháng 04/2024	Tháng 12/2024	Tháng 03/2025	
<b>CHỈ SỐ GIÁ VÀNG</b>	<b>271,32</b>	<b>143,43</b>	<b>123,82</b>	<b>110,96</b>	<b>138,99</b>
<b>CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ</b>	<b>111,67</b>	<b>104,06</b>	<b>102,43</b>	<b>101,75</b>	<b>103,74</b>

(Nguồn số liệu từ Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê Quảng Bình)

## 2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, hàng hóa, dịch vụ

Trong tháng 4 năm 2025 tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định, nhu cầu chi tiêu, mua sắm của người dân có xu hướng tăng so với tháng 03/2025 dẫn đến biến động mặt bằng giá thị trường, hàng hóa, dịch vụ, cụ thể:

Về Lương thực, thực phẩm: giá tháng 4/2025 tăng so với tháng 3/2025.

Về nhà ở và vật liệu xây dựng giá tháng 4/2025 tăng nhẹ so với tháng 3/2025

Về Thiết bị và đồ dùng gia đình: giá tháng 4/2025 giảm so với tháng 3/2025, do nhu cầu mua sắm giảm.

Về Giao thông: Nhóm giao thông giảm so với tháng trước.

Về Văn hóa, giải trí và du lịch: các hoạt động văn hóa , thể thao, du lịch phong phú, đa dạng được chuẩn bị và sôi nổi nhân dịp Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và 30/4 - 01/5, các hoạt động phục vụ khách du lịch mùa hè 2025 được tăng cường; công tác xúc tiến đầu tư tiếp tục đạt những kết quả quan trọng với việc ký kết Bản ghi nhớ hợp tác chiến lược với Tập đoàn Mặt Trời trong lĩnh vực du lịch , công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được thực hiện hiệu quả đã thu hút số lượng lớn khách du lịch đến Quảng Bình, khách du lịch trong tháng 04/2025 tăng so với tháng 03/2025.

## 3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Theo số liệu của Cục Thống kê Quảng Bình, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 4/2025 tăng 0,09% so với tháng 3/2025, giảm 0,27% so với tháng 12/2024; tăng 5,48% so với tháng 4/2024. Tính bình quân 4 tháng năm 2025 CPI tăng 5,79% so với bình quân 4 tháng năm 2024. Cụ thể diễn biến chỉ số giá của từng nhóm hàng như sau:

Các nhóm hàng tăng giá: Có 05/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 0,38%); nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng (tăng 0,28%); nhóm Bưu chính viễn thông (tăng 0,26%); nhóm Văn hoá, giải trí và du lịch (tăng 0,2%); nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác (tăng 0.04%).

Các nhóm hàng giảm giá: Có 02/11 nhóm hàng có chỉ số giá giảm: nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình (giảm 0,15%); nhóm Giao thông (giảm 0,85%),

Các nhóm hàng ổn định: Có 04/11 nhóm hàng có chỉ số giá ổn định: nhóm Đồ uống và thuốc lá; nhóm May mặc, mũ nón và giày dép; nhóm Thuốc và dịch vụ y tế; nhóm Giáo dục.

Nguyên nhân chỉ số giá tiêu dùng tháng 4 tăng chủ yếu là do: nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 0,38%) Trong đó: Lương thực tăng 0,38%, thực phẩm tăng 0,49%; nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng (giảm 0,28%), nhóm Bưu chính viễn thông (tăng 0,26%) đã tác động đến Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 4/2025.

**4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ** (Có Bảng phụ lục kèm theo báo cáo).

## **II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU**

### **1. Lương thực – thực phẩm:**

- Giá bình quân mặt hàng lương thực so với tháng 4/2025: gạo (Khang dân) là 17.641 đồng/kg, tăng 106 đồng/kg (tương đương 0,6%); gạo tẻ thường (xi dèo) là 16.376 đồng/kg, tăng 197 đồng/kg (tương đương 1,22 %); gạo tẻ ngon (tám thơm) là 22.227 đồng/kg, tăng 32 đồng/kg (tương đương 0,14%); thóc tẻ địa phương có giá ổn định không đổi.

- Giá bình quân mặt hàng thực phẩm so với tháng 3/2025: thịt lợn hơi là 80.000 đồng/kg, tăng 10.000 đồng (tương đương 14,2%); thịt lợn nạc thăn là 130.686 đồng, tăng 4.489 đồng/kg (tương đương 3,448%); thịt bò thăn: 250.000 đồng/kg; tăng 849 đồng/kg (tương đương 0,34%); thịt bò bắp là 248.741 đồng, tăng 428 đồng/kg (tương đương 0,172%); gà ta giá 120.000 đồng/kg, gà công nghiệp: 93.279 đồng/kg; cá quả (cá lóc nuôi): 76.899 đồng/kg, giảm 59 đồng/kg (tương đương 0,077%); cá chép: 69.846 đồng/kg, tăng 712 đồng/kg (tương đương 1,03%); tôm thẻ chân trắng: 242.999 đồng/kg, tăng 3.541 đồng/kg (tương đương 1,479%); bắp cải trắng: 15.805 đồng/kg, giảm 660 đồng/kg (tương đương 4%); bí xanh: 13.459 đồng/kg, tăng 10 đồng/kg (tương đương 0,074%); cà chua: 19.452 đồng/kg, giảm 582 đồng (tương đương 2,9%).

Trong đó: Lương thực tăng 0,38%, thực phẩm tăng 0,49% so với tháng 03/2025 do giá nhiều mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng như gạo, thịt lợn, thịt bò, thủy sản,...

### **2. Vật tư nông nghiệp:**

- Giá bình quân của một số mặt hàng vật tư nông nghiệp giá thay đổi so với tháng 3/2025: Đạm urê Phú Mỹ: 12.500 đồng/kg,; Đạm Việt Nhật: 12.000 đồng/kg; Kaly clorua: 10.500 đồng/kg; NPK 16.16.8 Việt Nhật: 14.600 đồng/kg, NPK 16.16.8 Hàn Việt: 13.800 đồng/kg; NPK 5.12.3: 6.000 đồng/kg; NPK 5.10.3: 6.200 đồng/kg, Vi sinh: 3.200 đồng/kg, Vôi bột: 1.800 đồng/kg, giá không đổi.

### **3. Vật liệu xây dựng, chất đốt:**

- Giá bình quân của một số mặt hàng vật liệu xây dựng xi măng, thép so với kỳ báo cáo tháng 4/2025: Các mặt hàng có giá không đổi so với tháng 4/2025.

- Giá bình quân mặt hàng cát các loại so với tháng 4/2025: Các mặt hàng có giá không đổi so với tháng 4/2025.

- Giá bình quân chất đốt so với tháng 4/2025 không đổi so với tháng 3/2025: khí dầu mỏ hóa lỏng (gas SP bình 12kg): 39.250 đồng/kg

### **4. Dịch vụ y tế:**

Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có giá ổn định so với tháng 3/2025 không đổi: giá khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (Bệnh viện hạng I: 42.100 đồng/lượt, Bệnh viện hạng II: 37.500 đồng/lượt, Bệnh viện hạng III: 33.200 đồng/lượt, Bệnh viện hạng IV và Trạm y tế xã: 30.100 đồng/lượt); dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân: 50.000 đồng/lượt.

### **5. Giao thông:**

Giao thông có mức giá dịch vụ ổn định so với tháng 3/2025.

## **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

### **1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá**

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 về việc công bố Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giúp cho việc thực hiện kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo đúng quy định.

Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Giá sản phẩm, dịch vụ công: Công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình - năm 2025.

### **2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá**

Thực hiện Thông báo kết luận số 65/TB-VPCP ngày 26/02/2025 của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc – Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá năm 2024 và định hướng công tác điều hành giá năm 2025, Sở Tài chính Quảng Bình đã tham mưu UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Công văn số 732/VPUBND-TH ngày 28/02/2025 thực hiện Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 26/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý, điều hành giá.

Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình thực hiện theo dõi, đôn đốc các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị

xã, thành phố triển khai thực hiện các Kế hoạch về việc đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Nhằm đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng mua sắm của người dân, các sở, cơ quan, đơn vị liên quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động cân đối nguồn hàng hóa dự trữ để phòng tránh tình trạng thiếu nguồn cung, xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm lưu thông thông suốt đến người tiêu dùng với giá cả hợp lý, chất lượng đảm bảo, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân.

### **3. Công tác định giá**

Trong 4 tháng năm 2025, tỉnh Quảng Bình đã tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động định giá, kịp thời phát hiện, tháo gỡ các vướng mắc trong hoạt động định giá thuộc thẩm quyền, tăng cường phối hợp trong công tác giám định, định giá của các cơ quan liên quan, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh nói chung và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nói riêng.

### **4. Tình hình thực hiện kê khai giá**

Công tác kê khai giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được duy trì thực hiện thường xuyên. Theo số liệu tiếp nhận hồ sơ kê khai giá tại Sở Tài chính, trong tháng 4 đã tiếp nhận 7 hồ sơ kê khai giá, chủ yếu là các mặt hàng như: xăng, dầu, gas, cước vận tải xe ô tô, gạo, ... do biến động thay đổi giá, lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 60 hồ sơ kê khai giá.

### **5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá**

Căn cứ số liệu của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình tại Báo cáo tháng 4 năm 2025, theo đó trong tháng 4/2025, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ 32 vụ/34 đối tượng vi phạm, đã xử lý vi phạm hành chính 25 vụ vi phạm (trong đó có 03 vụ kỳ trước chuyển sang).

## **IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG**

### **1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động dự kiến lên CPI trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Dự báo các mặt hàng trên thị trường tương đối ổn định, có sự biến động nhẹ về giá, tiêu dùng trên thị trường dự kiến tăng do nhu cầu mua sắm tăng cao.

### **2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh dự thảo Quyết định về việc ban hành đơn giá dịch vụ đào tạo 55 ngành/ngành trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh dự thảo Quyết định phương án giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Đồng Hới năm 2025.

## V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023; Công văn số 237/THTK-CNTT ngày 20/02/2024 của Bộ Tài chính về việc cập nhật tài liệu hướng dẫn kỹ thuật kết nối CSDL giá địa phương với CSDL Quốc gia về giá; Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá. Sở Tài chính Quảng Bình đang thực hiện các thủ tục nâng cấp Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương tỉnh Quảng Bình đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý và vận hành hệ thống, kịp thời cập nhật thông tin vào Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương, đáp ứng theo yêu cầu của Luật giá số 16/2023 ngày 19/6/2023 và các quy định hiện hành.

Các sở, ban, ngành trong tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ, biện pháp điều tiết giá theo quy định của pháp luật về giá để kiểm soát, bình ổn thị trường; tăng cường triển khai hiệu quả và giám sát thực hiện các biện pháp kê khai giá, niêm yết giá; công khai thông tin về giá; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những điểm còn hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá; giám sát chặt chẽ biến động giá các mặt hàng thiết yếu để có giải pháp quản lý, điều hành, bình ổn giá phù hợp.

Trên đây là Báo cáo giá thị trường tháng 4/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Tài chính, Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Chi cục Thuế khu vực XI;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Trung tâm DVTCC&XTĐT - Sở Tài chính;
- Lưu: VT, GCSDN, NS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Tùng Giang**